TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện M, TP. Hà Nội
Nơi ĐKHKTT: Thôn T1, xã V, huyện Ư,TP. Hà Nội
2. *Bị đơn*: Anh Trương Văn L - sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T1, xã V, huyện Ư,TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trương Văn L qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Đặc biệt anh L, thường xuyên chơi bời có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác. Chị khuyên bảo thì anh chửi đánh chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Đến năm 2018 thì chị đưa con về ngoại

sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị vẫn đưa con về nội nhưng anh L thì không hề quan tâm, hỏi han con lấy một lần cũng không hề có trách nhiệm với con. Vì vậy, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh L. Về con chung: chị và anh L có 01 con là cháu Trương Gia H – sinh ngày 07/02/2017. Hiện tại cháu Hưng còn nhỏ và đang ở với chị nên khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn L không có ý kiến, đề nghị gì.

Ông Trương Sỹ N là bố anh L trình bày: Ông là bố anh Trương Văn L. Năm 2016, hai gia đình tổ chức cưới hỏi cho anh L và chị Nguyễn Thị O. Sau khi cưới, hai anh chị ở chung với vợ chồng ông; anh L lái xe thuê, chị O làm nhân viên bán hàng. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích nguyên nhân do anh L mải chơi, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng ông cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Năm 2018 thì chị O đưa con về ngoại ở đến nay và vẫn thương xuyên cho cháu về thăm ông bà và bố. Nay chị O có đơn xin và nguyện vọng nuôi con, ông đề nghị Tòa giải quyết cho chị O được ly hôn và nuôi con. Do anh L đi làm nên ông nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa và giao ngay luôn trong ngày cho anh L.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị O có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Trương Văn L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Trương Văn L. Về con chung, giao cho chị O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Gia H – sinh ngày 07/02/2017; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có thay đổi khác. Chị O phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị O đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn

nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Trương Văn L đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 12/7/2021 nhưng vắng mặt của anh L nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do, chị O có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Trương Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, TP. Hà Nội ngày26 tháng 7 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh L chơi bời, không tu chí làm ăn; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân ba năm nay. Nay chị O cương quyết xin ly hôn anh L. Anh L thì không có quan điểm, ý kiến.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa chị O và anh L liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau; anh L chơi bời không tu chí làm ăn. Hai anh chị đã ly thân từ khoảng năm 2018. Nay chị O có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị O và anh L mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân ba năm, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Trương Văn L đều xác nhận có 01 con chung là Trương Gia H – sinh ngày 07/02/2017. Chị O có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng, anh L không có ý kiến gì.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của cháu thì Hội đồng xét xử thấy: hiện tại cháu Hưng được hơn 4 tuổi. Bản thân cháu đang ở với chị O. Chị O là nhân viên bán hàng có mức thu nhập bình quân là 7.000.000đ/tháng nên chị O có công việc ổn định, có thu nhập. Anh L không có nghề nghiệp ổn định. Hai bên gia đình nội ngoại lại gần nhau. Chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị O nuôi cháu Hưng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị O không đề nghị anh L cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con

đối với anh L cho đến khi có thay đổi khác; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Trương Văn L không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Trương Văn L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Gia H – sinh ngày 07/02/2017; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha,mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Trương Văn L đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057019 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;

- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Hoàng Thị Bích Hằng